TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-10-2019
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Bẩy

2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2019/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1983.

Trú tại: xóm T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng H, sinh năm 1976.

Trú tại: xóm T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thu H trình bày:

Chị và anh Đỗ Hoàng H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của những mâu thuẫn này là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay đánh, cãi chửi nhau. Mặc dù đã tìm mọi cách để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng

không có kết quả như mong muốn. Nay chị thấy tình cảm của bản thân dành cho anh H không còn, không thể kéo dài tình trạng hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 20/4/2006. Khi ly hôn, chị nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh Đỗ Hoàng H và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Đỗ Hoàng H trình bày:

Anh và chị Đỗ Thu H tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H bỏ nhà theo người khác. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thu H có 01 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 20/4/2006. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng mỗi tháng tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Hoàng H vắng mặt không có lý do.

Các tình tiết các bên thống nhất: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất được nghĩa vụ chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Chị Đỗ Thu H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Đỗ Hoàng H và đề nghị giải quyết nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về tình cảm*: Chị Đỗ Thu H và anh Đỗ Hoàng H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh năm 2006 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn này là do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù anh Đỗ Hoàng H không đồng ý ly hôn, nhưng hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Như vậy, mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Đỗ Thu Hg đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Hoàng H là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H đều có ý kiến để anh Đỗ Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Đỗ Quang H là muốn được sống cùng với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của anh chị và con chung là chính đáng, có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4]*Về tài sản chung*: không đề cập giải quyết.

[5]*Về nợ chung*: không đề cập giải quyết.

[6]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn:* Anh Đỗ Hoàng H và chị Đỗ Thu H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[7]*Về án phí*: Chị Đỗ Thu H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thu H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Chị Đỗ Thu H được ly hôn với anh Đỗ Hoàng H.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Đỗ Hoàng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 20/4/2006 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Đỗ Thu H chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi cháu Đỗ Quang H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Chị Đỗ Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thu H phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

(*Được trừ đi số tiền 300.000 đồng chị Đỗ Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003973 ngày 22/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa



Người ký: Phạm Ngọc Bình
Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 17.10.2019 15:33:19 +07:00

Phạm Ngọc Bình